

Số: /SKHCN-CNTT

Đà Nẵng, ngày tháng 03 năm 2026

V/v tham gia khảo sát, góp ý Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu thành phố Đà Nẵng

Kính gửi:

- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Công an thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các phường, xã, đặc khu;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn thành phố.

Thực hiện Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 16/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Quyết định số 204-QĐ/TW trên địa bàn thành phố năm 2026, trong đó có giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, thực hiện: Xây dựng, ban hành Khung kiến trúc dữ liệu thành phố bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia và của bộ, ngành; Sở Khoa học và Công nghệ kính đề nghị Quý Cơ quan phối hợp triển khai các nội dung sau:

1. Tham gia khảo sát hiện trạng dữ liệu tại đơn vị<sup>1</sup>

Đề nghị Quý cơ quan, địa phương thực hiện rà soát, cung cấp thông tin về hệ thống dữ liệu, CSDL hiện có, hạ tầng, ứng dụng, quy trình quản trị dữ liệu; đánh giá mức độ sẵn sàng tại đơn vị theo mẫu tại Phụ lục I đính kèm.

2. Nghiên cứu, có ý kiến góp ý về nội dung dự thảo các thành phần chính của Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu thành phố Đà Nẵng tại tài liệu đính kèm Công văn này.

Sở Khoa học và Công nghệ kính đề nghị Quý cơ quan, địa phương quan tâm, tham gia góp ý và phản hồi về Sở **trước ngày 20/03/2026**. Sở KH&CN cử đầu mối phối hợp là ông Nguyễn Phúc Vĩnh Trung, phòng Phòng Công nghệ thông tin, số điện thoại: 0236 3840 125./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND thành phố (báo cáo);
- Giám đốc Sở (b/cáo);
- Lưu: VT, CNTT.Trung.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Sơn Phong**

<sup>1</sup> Theo hướng dẫn tại dự thảo Cẩm nang hướng dẫn triển khai Khung kiến trúc dữ liệu ban hành kèm Công văn số 332/BCA-C12 ngày 27/01/2026 của Bộ Công an

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **PHIẾU KHẢO SÁT**

*(Phục vụ xây dựng Khung kiến trúc dữ liệu thành phố)*

Đơn vị được khảo sát: .....

Đơn vị thực hiện khảo sát: .....

Thời gian thực hiện khảo sát: Ngày ...../03/2026

**ĐẠI DIỆN**

**ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT**

## THÔNG TIN KHẢO SÁT

*(Phục vụ xây dựng Khung kiến trúc số dữ liệu thành phố)*

### A. MỤC TIÊU KHẢO SÁT

*Thực hiện khảo sát, thu thập thông tin để tổng hợp, phân tích hiện trạng Phục vụ xây dựng Khung kiến trúc dữ liệu thành phố.*

### B. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị được khảo sát: .....

#### 2. Người cung cấp thông tin

- Họ và tên: .....

- Bộ phận/phòng ban công tác:.....

- Điện thoại di động: .....

### C. NỘI DUNG KHẢO SÁT

## I. KHẢO SÁT CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN

### 1. Căn cứ pháp lý và thẩm quyền dữ liệu:

- Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của đơn vị (Số/Ngày): .....
- Đơn vị đã ban hành Danh mục dữ liệu chuyên ngành chưa? (Có/Chưa): .....
- Đơn vị đã có Quy chế chia sẻ, khai thác dữ liệu nội bộ chưa? (Có/Chưa): .....

## II. HIỆN TRẠNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐANG QUẢN LÝ

### 1. Theo chức năng nhiệm vụ, đơn vị hiện đang quản lý các Dữ liệu chuyên ngành nào?

| TT | Tên Dữ liệu chuyên ngành | Mục đích sử dụng | Phạm vi sử dụng<br>(Nội bộ, Liên đơn vị, Toàn thành phố) | Tình trạng số hóa |                 |           | Hình thức quản lý Dữ liệu chuyên ngành<br>(Có Phần mềm/Excel/Giấy) |            |            | Tạo lập và cập nhật dữ liệu      |                               |                   | Vai trò dữ liệu gốc<br>(Theo đánh giá của đơn vị, dữ liệu này:) |                               |                          |
|----|--------------------------|------------------|----------------------------------------------------------|-------------------|-----------------|-----------|--------------------------------------------------------------------|------------|------------|----------------------------------|-------------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------|
|    |                          |                  |                                                          | Chưa số hóa       | Số hóa một phần | Đã số hóa | Có Phần mềm quản lý                                                | File/Excel | Hồ sơ giấy | Đơn vị trực tiếp tạo lập dữ liệu | Đơn vị chịu trách nhiệm chính | Tần suất cập nhật | Là dữ liệu gốc (nguồn chính thức)                               | Phụ thuộc dữ liệu đơn vị khác | Chưa xác định rõ vai trò |

|   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|---|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

2. Đối với các nhóm dữ liệu đã có phần mềm quản lý/CSDL, đơn vị vui lòng cung cấp thêm các thông tin sau

| TT | Tên Dữ liệu chuyên ngành | Tên HTTT / CSDL chuyên ngành | Đơn vị chủ quản phần mềm | Hình thức lưu trữ<br>(Máy chủ tại đơn vị/<br>Thuê Cloud/<br>Máy tính cá nhân) | Vị trí lưu trữ<br>(Trung tâm dữ liệu TP/<br>Đơn vị/<br>Thuê ngoài) | Có kết nối LGSP không | Định dạng dữ liệu<br>(Có cấu trúc (DB),<br>Bán cấu trúc (XML, JSON),<br>Phi cấu trúc (File PDF, | Chuẩn hóa & mô hình hóa dữ liệu |
|----|--------------------------|------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
|----|--------------------------|------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|

**Có  
mô  
hình  
dữ  
liệu**

**Có tài liệu  
mô tả cấu  
trúc -  
Metadata**  
*(Theo tiêu  
chuẩn nào?  
- ISO/IEC  
11179,..)*

**Có  
chuẩn  
dữ  
liệu  
dùng  
chung**

**Có mã  
định danh  
thống nhất**  
*(Mã định  
danh từ TW  
hay của TP  
hay của  
đơn vị)*

**Mức độ  
số hóa dữ  
liệu của  
đơn vị**  
(100%, 70,  
30-70%,  
<30%)

**3. Đơn vị vui lòng đánh giá mức độ quản lý và danh mục dữ liệu của đơn vị**

- ☐ Không có danh mục CSDL Đơn vị
- ☐ Có danh mục CSDL nhưng chưa đầy đủ
- ☐ Có danh mục đầy đủ, cập nhật định kỳ
- ☐ Danh mục tích hợp với danh mục dữ liệu TP
- ☐ Danh mục dữ liệu số hóa, quản lý tập trung

**4. Đơn vị vui lòng đánh giá mức độ số hóa dữ liệu của đơn vị**

- ☐ Chủ yếu hồ sơ giấy
- ☐ Số hóa một phần
- ☐ Trên 70% dữ liệu được số hóa
- ☐ 100% dữ liệu số, cập nhật thường xuyên
- ☐ Dữ liệu số + tự động thu thập

Vui lòng liệt kê các dữ liệu đã số hóa/ Chưa số hóa

**5. Đơn vị vui lòng đánh giá mức độ chuẩn hóa và siêu dữ liệu (Metadata)**

- ☐ Không chuẩn hóa
- ☐ Chuẩn hóa nội bộ
- ☐ Theo chuẩn Bộ ngành quy định

- ☐ Theo chuẩn quốc gia
- ☐ Chuẩn hóa và quản lý metadata tập trung

### **III. QUẢN TRỊ DỮ LIỆU VÀ CHẤT LƯỢNG DỮ LIỆU**

#### **1. Đơn vị vui lòng đánh giá chất lượng dữ liệu**

- ☐ Dữ liệu thiếu, sai lệch
- ☐ Có kiểm tra thủ công
- ☐ Có quy trình kiểm soát chất lượng
- ☐ Đánh giá chất lượng định kỳ
- ☐ Tự động giám sát chất lượng dữ liệu

#### **2. Đơn vị vui lòng đánh giá mức độ quản trị dữ liệu**

- ☐ Chưa có phân công
- ☐ Có phân công nhưng không chính thức
- ☐ Có quy chế quản trị dữ liệu
- ☐ Phân rõ Data Owner – Data Steward
- ☐ Có mô hình quản trị dữ liệu hoàn chỉnh

### **IV. CHIA SẺ, KẾT NỐI VÀ LIÊN THÔNG DỮ LIỆU**

#### **1. Hiện trạng kết nối và chia sẻ dữ liệu**

| TT | Tên Dữ liệu chuyên ngành đang quản lý | Chia sẻ dữ liệu (Nội bộ/ Có chia sẻ) | Hình thức chia sẻ (Văn bản/file/API) | Đối tượng chia sẻ |
|----|---------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|-------------------|
|    |                                       |                                      |                                      |                   |
|    |                                       |                                      |                                      |                   |

## 2. Những dữ liệu đơn vị đã chia sẻ cho Kho dữ liệu của Thành phố

| TT | Tên Dữ liệu chia sẻ cho Kho dữ liệu TP | Hình thức chia sẻ (Văn bản/file/API) | Tần suất chia sẻ |
|----|----------------------------------------|--------------------------------------|------------------|
|    |                                        |                                      |                  |

## 3. Những dữ liệu đơn vị đã chia sẻ cho Cổng dữ liệu mở của Thành phố

| TT | Tên Dữ liệu chia sẻ cho Cổng dữ liệu mở TP | Hình thức chia sẻ (Văn bản/file/API) | Tần suất chia sẻ |
|----|--------------------------------------------|--------------------------------------|------------------|
|    |                                            |                                      |                  |

#### 4. Nhu cầu khai thác dữ liệu

| TT | Tên dữ liệu cần khai thác | Đơn vị chủ quản dữ liệu | Mục đích khai thác | Hiện trạng khai thác hiện nay<br>(Công văn/ Tra cứu web / Chưa có) | Mong muốn hình thức kết nối (Văn bản/file/API) | Mức độ khai thác |
|----|---------------------------|-------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------|
|    |                           |                         |                    |                                                                    |                                                |                  |

#### 5. Đơn vị vui lòng đánh giá mức độ kết nối - chia sẻ dữ liệu

- ☐ Không chia sẻ
- ☐ Chia sẻ thủ công
- ☐ Chia sẻ có kiểm soát
- ☐ Đánh giá chất lượng định kỳ
- ☐ Tự động giám sát chất lượng dữ liệu

#### V. HIỆN TRẠNG HẠ TẦNG VÀ KẾT NỐI

1. Dữ liệu số của đơn vị (bao gồm dữ liệu nghiệp vụ, dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu báo cáo...) đang được lưu trữ chủ yếu ở đâu?

- ☐ Máy chủ tại đơn vị
- ☐ Trung tâm dữ liệu thành phố

☐ Thuê Cloud

## 2. Hiện trạng kết nối mạng (LAN/WAN/Internet)

- Có kết nối Internet tại đơn vị: ☐ Có ☐ Không
- Có kết nối WAN tại đơn vị: ☐ Có ☐ Không
- Có kết nối TSLCD tại đơn vị: ☐ Có ☐ Không

*Quý đơn vị vui lòng nêu những khó khăn vướng mắc về kết nối mạng (nếu có):*

.....

## 3. Khảo sát hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin (máy chủ, máy trạm, máy tính xách tay, thiết bị mạng, thiết bị bảo mật)

3.1. Tổng số máy tính:.....

### **Trong đó:**

- Số máy chủ (Server):.....(máy)
- Số máy để bàn (desktop): .....(máy)
- Số máy xách tay: .....(máy) (Do cơ quan trang bị)
- Số máy tính bảng, thiết bị thông minh khác:.....(máy)

3.2. Tổng số cán bộ được trang bị máy tính trong toàn cơ quan:..... (Trên tổng số cán bộ) (ví dụ: 79/79)

3.3. Đơn vị có phòng máy chủ riêng biệt không? ☐ Có ☐ Không

*Quý đơn vị vui lòng mô tả những khó khăn vướng mắc, nhu cầu bổ sung thay thế (nếu có):*

.....

**4. Hiện trạng an toàn và bảo mật dữ liệu**

- Đơn vị có thiết bị bảo mật (Tường lửa) riêng không? ☐ Có ☐ Không
- Đơn vị có phần mềm diệt virus cho máy tính chưa? ☐ Có ☐ Không
- Đơn vị có thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ để phòng ngừa mất mát dữ liệu không? ☐ Có ☐ Không
- Nếu có, hình thức sao lưu tự động hay thủ công: ☐ Tự động ☐ Thủ công
- Đơn vị có người chuyên phụ trách kỹ thuật không? ☐ Có ☐ Không

**VI. AN TOÀN VÀ BẢO MẬT DỮ LIỆU (THEO MÔ HÌNH 8 LỚP - KHUNG KIẾN TRÚC DỮ LIỆU QUỐC GIA)**

Đơn vị vui lòng đánh giá hiện trạng áp dụng các biện pháp an toàn dữ liệu:

**1. Các phần mềm CSDL hiện tại đơn vị đang sử dụng có khả năng tự động gắn thông tin về cơ quan sở hữu và lịch sử cập nhật cho từng tập dữ liệu không? (Có/Chưa)**

.....

**2. Đơn vị đã thực hiện phân loại dữ liệu theo các cấp độ (Mật, Tối mật, Tuyệt mật, hoặc Dữ liệu cá nhân) và gắn nhãn dữ liệu qua metadata chưa? (Có/Chưa)**

.....

### 3. Đơn vị đang áp dụng cơ chế phân quyền, bảo mật nào?

☐ Phân quyền theo vai trò (RBAC)

☐ Xác thực đa yếu tố (MFA)

☐ Mã hóa dữ liệu tại nguồn?

### 4. Hệ thống/ phần mềm CSDL có cơ chế tự động che giấu (Masking) dữ liệu nhạy cảm hoặc lưu lại nhật ký truy vết (Data Lineage) về nguồn gốc và các hành động xử lý dữ liệu không? (Có/Chưa)

.....

### 5. Đơn vị có quy trình phê duyệt việc xóa dữ liệu lỗi thời và lưu lại nhật ký (log) hành động xóa không? (Có/Chưa) Đính kèm quy trình nếu có.

.....

### 6. Tần suất đơn vị thực hiện báo cáo sự cố an toàn thông tin và thực hiện kiểm toán bên thứ ba (nếu có) là bao lâu? (Có/Chưa). Ghi rõ tần xuất thực hiện báo cáo, kiểm toán nếu có.

.....

## VII. KHÓ KHĂN VÀ ĐỀ XUẤT

### 1. Khó khăn chính:

- ☐ Thiếu tiêu chuẩn, quy chuẩn
- ☐ Thiếu nhân lực
- ☐ Thiếu hạ tầng kỹ thuật
- ☐ Chưa có cơ chế chia sẻ rõ ràng
- ☐ Lo ngại an toàn, bảo mật
- ☐ Quy định pháp lý về chia sẻ dữ liệu chưa rõ ràng
- ☐ Dữ liệu giữa các hệ thống không khớp nhau
- ☐ Khác: .....

.....

.....

**2. Nhu cầu ứng dụng công nghệ mới:** Đơn vị có nhu cầu sử dụng AI, Big Data để phân tích dữ liệu chuyên ngành phục vụ dự báo, ra quyết định không?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**3. Đề xuất:** Các quy định/chính sách cần Thành phố ban hành để hỗ trợ đơn vị trong quản lý và chia sẻ dữ liệu.

.....

.....

.....

.....

.....

.....